

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 05-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Châu Thanh Vũ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Loan Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972 và bà Sơn Thị Mỹ V, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 21-9-2011 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt ngày 02-6-2012; ngày 18-8-2023 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 22-4-2023 và chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Như N, sinh ngày 22-12-2002, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H2 (không rõ năm sinh), và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977; Chồng, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 22-4-2023 và chuyển tạm giam cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Khu phố E, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở: Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)
3. Ông Võ Thiên P, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)
4. Ông Trương Thanh P1, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)
5. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)
6. Ông Trần Vũ P2, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)
7. Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Trại giam B, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)
8. Ông Phạm Quốc Â, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21-4-2023, bị cáo H, N đến nhà nghỉ K tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thuê phòng số 09. Bị cáo H biết ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1 ở tại phòng số 12 nhà nghỉ K và có bán ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo H sử dụng điện thoại của bị cáo N gọi cho ông T mua ma túy số tiền 1.500.000 đồng, ông T nói chưa có ma túy, khi nào có sẽ liên lạc lại. Đến khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 22-4-2023, ông T điện thoại cho bị cáo H nói có ma túy, kêu bị cáo H qua phòng lấy, bị cáo H đi đến phòng số 12 mua ma túy của ông T số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo H đem về phòng số 09, lấy dụng cụ phân chia được 14 gói ma túy (10 gói ma túy giá bán 200.000 đồng/gói, 04 gói ma túy giá bán 300.000 đồng/gói), cất giấu dưới nệm nhằm mục đích bán lại để thu lợi. Bị cáo N nhìn thấy bị cáo H phân chia ma túy, cất giấu ma túy nhưng không nói gì mà nằm xem điện thoại. Đến khoảng 11 giờ, ngày 22-4-2023, bị cáo N không có ở trong phòng số 09, bị cáo H lấy 01 gói ma túy giá bán 300.000 đồng đổ ra $\frac{1}{2}$ gói sử dụng, còn lại $\frac{1}{2}$ gói bị cáo H hàn kín lại cất

giấu dưới nệm. Khoảng 01 giờ sau, ông Thiên P đến phòng số 09 nhà nghỉ K gặp bị cáo H mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, bị cáo H chưa bán, mượn xe của ông Thiên P đi công việc. Khoảng 10 phút sau, bị cáo H quay lại phòng số 09, lấy ma túy cất giấu dưới nệm bán cho ông Thiên P nhưng chưa đưa ma túy cho ông Thiên P, chưa nhận tiền từ ông Thiên P thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 14 gói nylon bên trong có tinh thể rắn màu trắng và tang vật liên quan.

- Tại Kết luận giám định số 47/KLMT-KTHS ngày 29-4-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận:

“Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,0457 gam, loại Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H3 lại đối tượng sau giám định gồm:

- 3,9728 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng;

- Toàn bộ vỏ, bao gói kèm theo.

Tất cả mẫu vật, vỏ bao gói được hoàn trả chứa trong phong bì màu trắng, niêm phong ghi vụ số: 47/2023.”.

- Tại giai đoạn điều tra, bị cáo H, N còn khai nhận ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 22-4-2023, bị cáo H mua ma túy của ông T 01 lần với số tiền 1.500.000 đồng, mua ma túy của bà T1 02 lần, mỗi lần mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo H sử dụng điện thoại của bị cáo N liên lạc, nhờ bị cáo N liên lạc, sử dụng tài khoản Zalo Pay của bị cáo N để nhận tiền bán ma túy, cụ thể:

Bán ma túy cho ông Võ Thiên P 02 lần: Ngày 17-4-2023 và ngày 19-4-2023, mỗi lần bị cáo H bán cho ông P 01 gói ma túy số tiền 200.000 đồng; vào khoảng 15 giờ ngày 22-4-2023, ông P đến phòng số 09 nhà nghỉ K mua của bị cáo H 01 gói ma túy số tiền 200.000 đồng, bị cáo H chưa giao ma túy, ông P chưa giao tiền thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Bán ma túy cho ông Trương Thanh P1 03 lần: Ngày 14-4-2023, bị cáo H bán cho ông T3 Phúc 01 gói ma túy số tiền 150.000 đồng; ngày 16-4-2023, bị cáo H bán cho ông T3 Phúc 01 gói ma túy số tiền 200.000 đồng; ngày 18-4-2023, bị cáo H bán cho ông T3 Phúc 01 gói ma túy số tiền 150.000 đồng; ngày 22-4-2023, ông Thanh P1 đến nhà nghỉ K để mua của bị cáo H 01 gói ma túy số tiền 100.000 đồng nhưng bị cáo H đã bị bắt.

Bán ma túy cho ông Lê Văn T2 02 lần: Ngày 17-4-2023, bị cáo H bán cho ông T2 01 gói ma túy số tiền 200.000 đồng; ngày 20-4-2023, bị cáo H bán cho ông T2 01 gói ma túy số tiền 200.000 đồng; ngày 22-4-2023, ông T2 đến nhà nghỉ K để mua của bị cáo H 01 gói ma túy số tiền 200.000 đồng nhưng bị cáo H đã bị bắt.

Bán ma túy cho ông Trần Vũ P2 02 lần: Ngày 17-4-2023, bị cáo H bán cho ông P2 01 gói ma túy số tiền 150.000 đồng; ngày 19-4-2023, bị cáo H bán cho ông P2 01 gói ma túy số tiền 120.000 đồng. Số tiền mua ma túy, ông P2 trả tiền cho bị cáo H bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản Zalo Pay của bị cáo N, sau đó bị cáo N rút ra đưa cho bị cáo H.

Bán ma túy cho ông Nguyễn Đức L 02 lần: Ngày 08-4-2023, bị cáo H bán cho ông L 01 gói ma túy số tiền 150.000 đồng; ngày 15-4-2023, bị cáo H bán cho ông L 01 gói ma túy số tiền 200.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện C tạm giữ:

Tạm giữ của bị cáo H: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (chất ma túy) hoàn lại sau giám định là 3,9728 gam, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói; 14 (mười bốn) gói nylon, loại túi bấm 01 đầu; 11 (mười một) đoạn ống hút màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) con dao cán màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, IMEI 1 356781098581205, IMEI 2 356781098581213, Model V6316; số tiền Việt Nam 550.000 đồng.

Tạm giữ của bị cáo N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, IMEI 1 860202041415515; IMEI 2 86020204145507, sim số 0921608561, 0347330625.

- Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKS-CT ngày 29-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo H, Ngọc tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo H, N và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù. Đồng thời, áp dụng Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HSST ngày 18-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 12 (mười hai) năm tù đến 13 (mười ba) năm tù.

Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017), xử phạt bị cáo N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn màu trắng (chất ma túy) hoàn lại sau giám định là 3,9728 gam, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói; 14 (mười bốn) gói nylon, loại túi bấm 01 đầu; 11 (mười một) đoạn ống hút màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) con dao cán màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen IMEI 1 356781098581205, IMEI 2 356781098581213, Model V6316; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, IMEI 1 860202041415515; IMEI 2 86020204145507, sim số 0921608561, 0347330625 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị hoặc không còn sử dụng được.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có tổng cộng 3.900.000 đồng (gồm: Số tiền Việt Nam 550.000 đồng đã thu giữ, gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện C; bị cáo H phải nộp thêm số tiền Việt Nam 3.350.000 đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thống nhất Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thống nhất Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Thiên P, ông Trần Vũ P2 vắng mặt. Bị cáo H yêu cầu tiếp tục xét xử. Bị cáo N không có ý kiến. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, những người tham gia tố tụng này đã được triệu tập tham gia phiên tòa, vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc họ vắng mặt không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H, N, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

[4] Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 22-4-2023, tại phòng số 12 nhà nghỉ K thuộc ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo H mua của ông T 01 gói ma túy số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo H đem về phòng số 09 nhà nghỉ K phân chia thành 14 gói ma túy (10 gói ma túy giá bán 200.000 đồng/gói và 04 gói ma túy giá bán 300.000 đồng/gói), cất giấu dưới nệm nhằm mục đích bán lại để thu lợi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tại phòng số 09 nhà nghỉ K khi bị cáo H đang bán cho ông Thiên P 01 gói ma túy số tiền 200.000 đồng thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 14 gói ma túy và tang vật liên quan. Ngoài ra, bị cáo H, N còn khai nhận, trước đó đã mua ma túy của ông T 01 lần số tiền 1.500.000 đồng, mua ma túy của bà T1 02 lần, mỗi lần mua ma túy số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H đã phân chia thành gói nhỏ, sử dụng điện thoại của bị cáo N để liên lạc, nhờ bị cáo N liên lạc với người mua ma túy, dùng tài khoản Zalo Pay của bị cáo N để nhận tiền bán ma túy, cụ thể: Bán ma túy cho ông Võ Thiên P 02 lần với số tiền 400.000 đồng, bán ma túy cho ông Trương Thanh P1 03 lần với số tiền 500.000 đồng, bán ma túy cho ông Lê Văn T2 02 lần với số tiền 400.000 đồng, bán ma túy cho ông Trần Vũ P2 02 lần với số tiền 270.000 đồng, bán ma túy cho ông Nguyễn Đức L 02 lần với số tiền 350.000 đồng. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy tổng cộng 3.900.000 đồng, đã sử dụng hết số tiền 3.350.000 đồng, bị thu giữ số tiền 550.000 đồng.

[5] Tại Kết luận giám định số 47/KLMT-KTHS ngày 29-4-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,0457 gam, loại Methamphetamine.

[6] Tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

i) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam... ”.

[7] Đối chiếu với quy định viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H, N đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn có ma túy sử dụng, thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, ngày 22-4-2023 bị cáo H mua của ông T 01 gói ma túy số tiền 1.500.000 đồng, phân chia thành 14 gói ma túy (10 gói ma túy giá bán 200.000 đồng/gói và 04 gói ma túy giá bán 300.000 đồng/gói), cất giấu dưới nệm tại phòng số 09 nhà nghỉ K nhằm mục đích bán lại để thu lợi, khi bị cáo H đang bán cho ông Thiên P 01 gói ma túy số tiền 200.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 14 gói ma túy, qua giám định có khối lượng 4,0457 gam, loại Methamphetamine. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo H mua ma túy của ông T 01 lần số tiền 1.500.000 đồng, mua ma túy của bà T1 02 lần, mỗi lần mua ma túy số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng sim số 0347330625 gắn vào điện thoại của bị cáo N để liên lạc, nhờ bị cáo N liên lạc với người mua ma túy, sử dụng tài khoản Zalo Pay của bị cáo N để nhận tiền bán ma túy, bán ma túy cho nhiều người (bán ma túy cho ông Võ Thiên P 02 lần với số tiền 400.000 đồng, bán ma túy cho ông Trương Thanh P1 03 lần với số tiền 500.000 đồng, bán ma túy cho ông Lê Văn T2 02 lần với số tiền 400.000 đồng, bán ma túy cho ông Trần Vũ P2 02 lần với số tiền 270.000 đồng, bán ma túy cho ông Nguyễn Đức L 02 lần với số tiền 350.000 đồng), thu lợi số tiền 3.900.000 đồng, đã sử dụng hết số tiền 3.350.000 đồng, số tiền còn lại 550.000 đồng bị thu giữ. Do đó, hành vi của bị cáo H, N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo H, Ngọc tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[9] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự phân công vai trò, không có bàn bạc, phân chia nhiệm vụ cho từng người nên chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo H: Bị cáo giữ vai trò chính, là người thực hành trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy, phân chia thành gói nhỏ nhằm mục đích bán lại để thu lợi. Bị cáo H đã mua ma túy của ông T 02 lần, mỗi lần mua ma túy số tiền 1.500.000 đồng, mua ma túy của bà T1 02 lần, mỗi lần mua ma túy số tiền 1.000.000 đồng, số ma túy bị cáo H mua của ông T vào ngày 22-4-2023 bị cáo đã sử dụng $\frac{1}{2}$ gói giá bán 300.000 đồng, $\frac{1}{2}$ gói ma túy còn lại và 13 gói đã phân chia (10 gói ma túy giá bán 200.000 đồng/gói và 03 gói ma túy giá bán 300.000 đồng/gói) chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ và bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, thu lợi số tiền 3.900.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra.

Đối với bị cáo N: Bị cáo N là đồng phạm, giữ vai trò là người giúp sức. Bị cáo N giao điện thoại cho bị cáo H gắn sim số 0347330625 để liên lạc mua bán ma túy, bị cáo trực tiếp liên lạc để giúp bị cáo H bán ma túy, sử dụng tài khoản Zalo Pay của bị cáo nhận số tiền 270.000 đồng mà bị cáo H bán ma túy cho ông P2. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình nhưng nhẹ hơn so với bị cáo H.

[10] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn về ma túy tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm, quyết định hình phạt tù có thời hạn để các bị cáo có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân biết tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

[11] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau: Bị cáo H có nhân thân xấu, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nhưng có 01 tiền án đã được xóa án tích, bị xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo H, N không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, riêng bị cáo H có thân nhân là người có công với cách mạng. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hậu bị xử

phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HSST ngày 18-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt.

[12] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với vật chứng gồm: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (chất ma túy) hoàn lại sau giám định là 3,9728 gam, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói; 14 (mười bốn) gói nylon, loại túi bấm 01 đầu; 11 (mười một) đoạn ống hút màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) con dao cán màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen IMEI 1 356781098581205, IMEI 2 356781098581213, Model V6316; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, IMEI 1 860202041415515; IMEI 2 86020204145507, sim số 0921608561, 0347330625 là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành, là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 550.000 đồng là số tiền bị cáo H có được do phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H khai nhận số tiền thu lợi do phạm tội tổng cộng 3.900.000 đồng, đã bị thu giữ số tiền 550.000 đồng, số tiền 3.350.000 đồng đã tiêu xài hết nên cần buộc bị cáo H giao nộp số tiền 3.350.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1: Quá trình điều tra chứng minh được ông T bán ma túy cho bị cáo H 02 lần (mỗi lần 1.500.000 đồng), bán ma túy cho bà T1 02 lần (mỗi lần 1.000.000 đồng), hành vi này của ông T, bà T1 Cơ quan điều tra Công an huyện C đã tách, khởi tố thành vụ án khác nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[14] Đối với ông Võ Thiên P, ông Trương Thanh P1, ông Lê Văn T2, ông Trần Vũ P2, ông Nguyễn Đức L: Quá trình điều tra chứng minh được những người này nhiều lần mua ma túy của bị cáo H nhằm mục đích sử dụng, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của những người này Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý nên không xem xét giải quyết.

[15] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo H tại phòng số 09 nhà nghỉ K vào ngày 22-4-2023, hành vi này của bị cáo H Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý nên không xem xét giải quyết.

[16] Đối với ông Phạm Quốc Â: Ông Â là chủ nhà nghỉ K, khi bị cáo H mua ma túy của ông T, bà T1 tại phòng số 12, khi bị cáo H sử dụng trái phép

chất ma túy tại phòng số 09, khi bị cáo H bán ma túy tại phòng số 09 thì ông A không biết nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[17] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị thể hiện nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[18] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[19] Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Như N.

- Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Như N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 18-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (tức ngày 22-4-2023).

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (tức ngày 22-4-2023).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (chất ma túy) hoàn lại sau giám định là 3,9728 gam, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói; 14

(mười bốn) gói nylon, loại túi bấm 01 đầu; 11 (mười một) đoạn ống hút màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) con dao cán màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen IMEI 1 356781098581205, IMEI 2 356781098581213, Model V6316; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, IMEI 1 860202041415515; IMEI 2 86020204145507, sim số 0921608561, 0347330625.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 550.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải giao nộp số tiền Việt Nam 3.350.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Như N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt